TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH PH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
_____	_____

Bản án số: 15 /2024/HS-ST

Ngày 27/06/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN S TỈNH PH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Đình Quang.

-*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Thìn và ông Nguyễn Đức Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hải Long – Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST- HS ngày 12 tháng 06 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 06 năm 2024 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn Q**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 20/10/1985.

- Trú quán: khu 5, xã Sơn C, huyện Thanh B, tỉnh Ph.

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Đoàn thể: Quần chúng.

- Bố đẻ: Đỗ Văn V, sinh năm 1945; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1950.

- Vợ: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987, hiện là lao động tự do sống tại Khu 5, xã Sơn C, huyện Thanh B, tỉnh Ph.

- Con: 02 con (Lớn sinh năm 2013 tuổi, nhỏ sinh năm 2016).

- Tiền án - Tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 29/3/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/3/2024. (Bị cáo có mặt)

2. Họ và tên: **Ngô Việt A**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 26/2/1984.

- Trú quán: Khu 5, xã Thanh H, huyện Thanh B, tỉnh Ph.

- Tạm trú: khu 8, xã Tân Ph, huyện Tân S, tỉnh Ph.

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Đoàn thể: Quần chúng.

- Bố đẻ: Ngô Ngọc Ch, sinh năm 1947; Mẹ đẻ: Tống Thị L, sinh năm 1953.

- Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; Con: Có 03 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); Hiện đều sinh sống tại xã Thanh H, huyện Thanh B, tỉnh Ph.

- Tiền án - Tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 29/3/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/3/2024. (Bị cáo có mặt)

3. Họ và tên: **Đinh Quyết Th**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 5/6/1995.

- Trú quán: khu 3, xã Vạn X, huyện Tam N, tỉnh Ph.

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Đoàn thể: Quần chúng.

- Bố đẻ: Đinh Công Ch, sinh năm 1964; Mẹ đẻ: Đinh Thị Ph, sinh năm 1967. Hiện đang sống tại khu 3, xã Vạn X, huyện Tam N, tỉnh Ph.

- Tiền án - Tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 29/3/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/3/2024. (Bị cáo có mặt)

4. Họ và tên: **Hà Minh T**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 10/7/1981.

- Trú quán: Số nhà 3, ngách 1/8, Ngõ 1 Đại Đồng, Tổ 4, phường Thanh Tr, quận Hoàng M, thành phố Hà N.

- Tạm trú: khu 8, xã Tân Ph, huyện Tân S, tỉnh Ph.

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Đoàn thể: Quần chúng.

- Bố đẻ: Hà Minh T, sinh năm 1953(Đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị V, sinh năm 1959. Hiện đang sống tại xã Thanh H, huyện Thanh B, tỉnh Ph.

- Vợ: Tống Thị Thanh Ng, sinh năm 1981.(Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012) Hiện sinh sống tại số nhà 3, ngách 1/8, Ngõ 1 Đại Đồng, Tổ 4, phường Thanh tr, quận Hoàng M, thành phố Hà N.

- Tiền án - Tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 29/3/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/3/2024. (Bị cáo có mặt)

5. Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 11/10/1994.

- Trú quán: Đội 2, xã Ngọc L, huyện Bình L, tỉnh Hà N.

- Tạm trú: khu 8, xã Tân Ph, huyện Tân S, tỉnh Ph.

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Đoàn thể: Quần chúng.

- Bố đẻ: Trần Văn Th, sinh năm 1967; Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1972.

- Tiền án - Tiền sự: không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 29/3/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/3/2024. (Bị cáo có mặt)

6. Họ và tên: **Đỗ Văn T**; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 10/10/1970.

- Trú quán: Khu 4, xã Sơn C, huyện Thanh B, tỉnh Ph.

- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12. Đoàn thể: Quần chúng.

- Bố đẻ: Đỗ Văn Ngh (Đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị D, sinh năm 1952.

- Vợ: Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1974.; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014) Hiện sinh sống tại xã Sơn C, huyện Thanh B, tỉnh Ph.

- Tiền án - Tiền sự: không.

-Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2024 đến ngày 29/3/2024 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/3/2024. (Bị cáo có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.Về hành vi phạm tội của các Bị cáo:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 25/03/2024, tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân S tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại nhà trọ của bà Đoàn Thị Ph, sinh năm 1960, thuộc khu 8, xã Tân Ph, huyện Tân S, tỉnh Ph, có 06 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Ba cây" thắng thua bằng tiền, gồm: Đỗ Văn T, sinh năm 1970, trú quán khu 4, xã Sơn C, huyện Thanh B, tỉnh Ph; Hà Minh T, sinh năm 1981, trú quán Tổ 4, phường Thanh Tr, quận Hoàng M, thành phố Hà N; Ngô Việt A, sinh năm 1984, trú quán khu 5, xã Thanh H, huyện Thanh B, tỉnh Ph; Trần Văn T, sinh năm 1994, trú quán Đội 2, xã Ngọc L, huyện Bình L, tỉnh Hà N; Đỗ Văn Q, sinh năm 1985, trú quán Khu 5, xã Sơn C, huyện Thanh B, tỉnh Ph; Đinh Quyết Th, sinh năm 1995, trú quán Khu 3, xã Vạn X, huyện Tam N, tỉnh Ph. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 06 đối tượng trên, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.950.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), 36 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa đỏ vàng đã cũ. Ngoài ra không thu giữ, tạm giữ đồ vật tài sản gì khác, sau đó Tổ công tác đã đưa các đối tượng về trụ sở Công an huyện Tân S để làm việc.

Tại Công an huyện Tân S các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc của mình, cụ thể: Tối ngày 25/3/2024 tại nhà trọ của bà Đoàn Thị Ph, sinh năm 1960, trú quán: khu 10b, xã Tân Ph, huyện Tân S, bà Ph có 01 nhà xây 2 tầng tại khu 8, xã Tân Ph, huyện Tân S do nhà bà không sử dụng đến nên bà Ph cho đội công nhân đang thi công công trình tại khu 8, xã Tân Ph, huyện Tân S ở thuê. Tối ngày 25/3/2024, Đỗ Văn T, Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th cùng nhau ăn cơm uống rượu tại nhà trọ, đến khoảng 22h cùng ngày các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc. Sau đó các đối tượng cùng nhau vào phòng ngủ số 2 của nhà trọ từ ngoài đi vào, ngồi trên chiếc chiếu ngủ đã trải ra từ trước. Các bị can đánh bạc dưới hình

thức đánh "Ba cây" thắng thua bằng tiền. Người chơi sử dụng 36 quân bài (chọn các quân từ bộ tứ A đến bộ tứ 9) của bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Khi chơi, một người cầm "Chương" chia cho mỗi người chơi 03 quân bài bất kỳ, sau đó người chơi cộng điểm các quân bài (riêng quân A có số điểm là 1), tổng 03 quân bài làm tròn chục lấy số hàng đơn vị làm điểm để phân biệt thắng thua với người cầm "Chương", ai cao điểm hơn sẽ thắng bạc tại ván bài đó. Nếu người chơi có điểm tròn chục là 10 điểm cao nhất thì người chơi đó được làm "Chương" cho ván tiếp theo.

Cách tính thắng - thua: Trong mỗi ván bạc người chơi so sánh bài với người cầm "Chương" nếu người chơi cao điểm hơn là người thắng cược và được nhận từ người cầm "Chương" số tiền bằng số tiền đã đặt cược. Ngược lại nếu người chơi có điểm thấp hơn thì mất số tiền đã đặt cược cho người cầm "Chương". Mỗi ván bạc thì người chơi phải đặt thấp nhất là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) và cao nhất thì tùy người chơi cược. Đến 23h15 cùng ngày thì Tổ công tác, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân S kiểm tra và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc dưới hình thức đánh "Ba cây" thắng thua bằng tiền ngày 25/03/2024 tại khu 8, xã Tân Ph, huyện Tân S, tỉnh Ph là 8.950.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó: Đỗ Văn T sử dụng số tiền 400.000 đồng; Hà Minh T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng; Ngô Việt A sử dụng số tiền 2.300.000 đồng; Đỗ Văn Q sử dụng số tiền 3.200.000 đồng; Đinh Quyết Th sử dụng số tiền 1.400.000 đồng; Trần Văn T sử dụng số tiền 650.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân S, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên

2.Các vấn đề khác: Ngày 29/3/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân S đã ra Quyết định khởi tố vụ án; khởi tố các bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Đỗ Văn T, Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 - Bộ luật hình sự.

3.Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS-TS ngày 11/06/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph đã truy tố các Bị cáo: Đỗ Văn T, Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Văn Q, Đỗ Văn T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Đinh Quyết Th.

Tuyên bố: Các bị cáo: Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T và Đinh Quyết Th, Đỗ Văn Q và Đỗ Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

- Xử phạt Bị cáo **Đỗ Văn Q, Đỗ Văn T và Đinh Quyết Th** mỗi bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng, Cải tạo không giam giữ. Các bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 3 ngày (từ ngày 26/03/2024 đến ngày 29/03/2024) quy đổi = 9 ngày Cải tạo không giam giữ. Nay các bị cáo còn phải chấp hành từ 8 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Ba, Công an huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đỗ Văn Q, Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Sơn C, huyện Thanh B, tỉnh Ph giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Giao bị cáo Đinh Quyết Th cho Ủy ban nhân dân xã Vạn X, huyện Tam N, tỉnh Ph giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Buộc các bị cáo Đỗ Văn Q, Đỗ Văn T và Đinh Quyết Th phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 5 ngày trong một tuần, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết thời hạn chấp hành án.

- Xử phạt các bị cáo: **Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T** mỗi bị cáo từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng). Để nộp sung công quỹ nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th.

+ Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo Đỗ Văn T, Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th theo các Lệnh cấm đi

khỏi nơi cư trú số: 18,19,20,21,22,23 ngày 12/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.950.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu, tiêu hủy: 36 quân bài Tú lơ khơ đã cũ, 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ;

4. Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các Bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân S, tỉnh Ph, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay, các Bị cáo: Đỗ Văn T, Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của các Bị cáo thống nhất, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án. Như vậy đã xác định được: Hồi 23 giờ 15 phút ngày 25/03/2024, tại nhà trọ của bà Đoàn Thị Ph, sinh năm 1960, thuộc khu 8, xã Tân Ph, huyện Tân S, tỉnh Ph, tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân S tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các đối tượng Đỗ Văn Q; Ngô Việt A; Đinh Quyết Th; Hà Minh T; Trần Văn T; Đỗ Văn T đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh "Ba cây" thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.950.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo đã khai nhận khi tham gia đánh bạc Đỗ Văn T sử dụng số tiền 400.000 đồng; Hà Minh T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng; Ngô Việt A sử dụng số tiền 2.300.000 đồng; Đỗ Văn Q sử dụng số tiền 3.200.000 đồng; Đinh Quyết Th sử dụng số tiền 1.400.000 đồng; Trần Văn T sử dụng số tiền 650.000 đồng. Vì vậy các Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 8.950.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) thu trên chiếu bạc. Các Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của các Bị cáo có tên nêu trên thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015;

Tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội*: Vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã có nhiều người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền. Hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về vai trò của các Bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các Bị cáo đánh bạc nhiều người nhưng chỉ là do tự phát, không chuẩn bị phương tiện và phân công nhiệm vụ, cụ thể cho từng người nên không coi là phạm tội có tổ chức, chỉ là đồng phạm giản đơn.

- *Về nhân thân các Bị cáo:*

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các Bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Các bị cáo: Đỗ Văn Tn, Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Bị cáo Đỗ Văn T và Đỗ Văn Q còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51BLHS là có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T đều có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên quyết định cho các Bị cáo hình phạt chính là phạt tiền là phù hợp;

Đối với bị cáo Đỗ Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly Bị cáo ra khỏi xã hội mà cho Bị cáo được Cải tạo tại địa phương bằng hình phạt Cải tạo không giam giữ và Giao các Bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các Bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ, Như vậy, cũng đủ để các Bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân là phù hợp với Điều 36 của BLHS năm 2015.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của BLHS năm 2015 thì các Bị cáo còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân S thấy rằng, các bị cáo Đỗ Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

Do các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015.

- *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của BLHS năm 2015 thì các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua xác minh về tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân S, thì thấy, các bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn; thu nhập không ổn định và nhà đất là tài sản duy nhất được sử dụng chung trong gia đình. Do đó, cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 8.950.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), vật chứng thu được tại chiếu bạc là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 36 bộ bài Tú lơ khơ , 01 chiếc chiếu nhựa cũ là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Căn cứ kết tội:***

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35 của BLHS năm 2015, điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015, điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn Q, Đỗ Văn T.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015, điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Đinh Quyết Th.

Tuyên bố: Các bị cáo: Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đinh Quyết Th, Đỗ Văn Q và Đỗ Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt, biện pháp tư pháp:

- Xử phạt Bị cáo **Đỗ Văn Q 09** (chín) tháng, Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 3 ngày (từ ngày 26/03/2024 đến ngày 29/03/2024) quy đổi = 9 ngày Cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo Đỗ Văn Q còn phải chấp hành là 8 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh B, tỉnh Ph nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt Bị cáo **Đinh Quyết Th 09** (chín) tháng, Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 3 ngày (từ ngày 26/03/2024 đến ngày 29/03/2024) quy đổi = 9 ngày Cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo Đinh Quyết Th còn phải chấp hành là 8 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tam N, tỉnh Ph nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt Bị cáo **Đỗ Văn T 09** (chín) tháng, Cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 3 ngày (từ ngày 26/03/2024 đến ngày 29/03/2024) quy đổi = 9 ngày Cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo Đỗ Văn T còn phải chấp hành là 8 tháng 21 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh B, tỉnh Ph nhận được quyết định thi hành án.

Giao Bị cáo Đỗ Văn Q, Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Sơn C, huyện Thanh B, tỉnh Ph giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Giao Bị cáo Đinh Quyết Th cho Ủy ban nhân dân xã Vạn X, huyện Tam N, tỉnh Ph giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

- Buộc các bị cáo Đỗ Văn Q, Đỗ Văn T và Đinh Quyết Th phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong 01 ngày và không quá 5 ngày trong một tuần, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết thời hạn chấp hành án.

- Xử phạt các bị cáo: **Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T** mỗi bị cáo nộp phạt là **25.000.000đ** (Hai mươi lăm triệu đồng). Để nộp sung công quỹ nhà nước.

- Về hình phạt bổ sung: + Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Văn T, Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th.

+ Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Đỗ Văn T , Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các Bị cáo Đỗ Văn T, Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 18,19,20,21,22,23 ngày 12/06/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh Ph.

***3. Về xử lý vật chứng*:** Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a, điểm b, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 8.950.000 đồng (Tám triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu, tiêu hủy: 36 quân bài Tú lơ khơ đã cũ, 01 chiếc chiếu nhựa đã cũ;

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân S bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân S ngày 24 / 06 /2024.

***4. Về án phí*:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật t ố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

- Buộc các Bị cáo Đỗ Văn T, Hà Minh T, Ngô Việt A, Trần Văn T, Đỗ Văn Q và Đinh Quyết Th mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Ph để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- THAHS
- Chi cục THADS huyện
- Công an huyện;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Đình Quang